

TÌM HIỂU QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA HỘI AN QUA SỰ PHÂN BỐ CÁC DI TÍCH

KIKUCHI SEIICHI*

Dấu tích của thời kỳ cư trú xa xưa nhất còn lại ở Hội An là văn hóa Sa Huỳnh, hình thành vào khoảng thế kỷ thứ III tr. CN cho đến đầu CN. Các kết quả nghiên cứu khảo cổ học, nhân loại học cho thấy, cư dân Văn hóa Sa Huỳnh đã có sự giao lưu rộng lớn với các khu vực hiện nay là: Thái Lan, Đài Loan, Philippin... Vương quốc Lâm Ấp hình thành vào thế kỷ thứ II và vương quốc Chăm-pa thành lập vào thế kỷ thứ VII đã được ghi lại trong các bộ sử Trung Quốc như: *Hán thư*, *Chu phiên chí*... Ngoài ra, ghi chép của thương nhân Arab thế kỷ IX mang tên *Những câu chuyện về Trung Hoa*, *Ấn Độ* cũng đã đề cập đến khu vực này (1).

Từ đầu thế kỷ XVI, sau các phát kiến địa lý, thương nhân châu Âu bắt đầu hướng các hoạt động giao thương đến châu Á. Thương nhân Nhật Bản cũng tìm cách xâm nhập vào thị trường Đông Nam Á. Thời kỳ này có rất nhiều thương thuyền ngoại quốc cập cảng Việt Nam. Trong hoàn cảnh chính quyền nhà Minh (Trung Quốc) thi hành chính sách cấm hải (*hai chin*), các cảng của Đại Việt càng trở nên có vị trí quan trọng trong tam giác ngoại thương giữa Nhật Bản - Trung Quốc - Đông Nam Á (2).

Vào thế kỷ XVI-XVII, với vị trí là một thương cảng quốc tế lại nhận được những chính sách tích cực của các chúa Nguyễn, Hội An là điểm đến hấp dẫn không chỉ của các thương nhân mà còn cả các nhà truyền giáo, nhà thám hiểm... từ nhiều quốc gia, và ở đó vẫn còn những dãy nhà gỗ được dựng từ đầu thế kỷ XIX, một minh chứng khá rõ ràng cho sự hòa trộn của cảnh quan phố cảnh Đông Nam Á và yếu tố *thị* của một đô thị cổ Việt Nam.

Trong bài viết này, dựa trên những cuộc khảo sát về địa mạo, về sự phân bố các di tích trong khu vực lưu vực sông Thu Bồn, chúng tôi muốn đề cập đến những đặc điểm của sự phân bố di tích qua từng thời kỳ, đặt sự phân kỳ và những thay đổi đó trong tiến trình lịch sử Việt Nam. Ngoài ra, chúng tôi cũng muốn làm sáng tỏ lịch sử hình thành Hội An và vai trò của vùng đất này trong khu vực mậu dịch châu Á.

Sự hình thành địa hình khu vực Hội An khá phức tạp chủ yếu do tác động của quá trình lắng đọng trầm tích sông và biển. Các nhà nghiên cứu cho rằng vào khoảng đầu CN, khu vực từ phía Tây của Hội An ngày nay cho đến Cẩm Kim, Duy Vinh ở phía Đông rồi tiếp tục mở rộng ra hướng Đông

* PGS.TS. Đại học Chiêu Hòa, Nhật Bản.

đã là một vịnh nhỏ (3). Địa khu Bàu Đá trước đây là một hòn đảo trong vịnh này. Các nhà nghiên cứu cũng cho rằng cho đến thế kỷ XVI-XVII, nơi đây vốn là một cảng thiên nhiên rất đẹp. Từ thế kỷ XVII trở đi, không chỉ có sự tích tụ tự nhiên của sông và biển mà những hoạt động kinh tế của con người cũng đã đẩy nhanh quá trình bồi đắp của khu vực cửa sông, tiến đến sự hình thành địa hình như hiện nay.

I. NHỮNG DI TÍCH PHÂN BỐ Ở KHU VỰC HỘI AN

1. Văn hóa Sa Huỳnh

Từ năm 1985, trong những chương trình nghiên cứu về đô thị cổ Hội An, các nhà nghiên cứu Việt Nam đã tiến hành những cuộc điều tra tổng hợp về khu vực này. Năm 1989, Khoa Lịch sử, trường Đại học Tổng hợp Hà Nội, nay là Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội và Ban quản lý di tích Hội An đã phối hợp khai quật tại Hậu Xá, Thanh Chiêm, An Bang thuộc xã Cẩm Hà và đã tìm được một số ngôi mộ chum. Đặc biệt tại địa điểm Hậu Xá đã đào được một loại tiền đồng Ngũ Thù và Hóa Tuyền của Trung Quốc. Đây được coi là nguồn sử liệu quan trọng trong việc xác định niên đại của hậu kỳ Văn hóa Sa Huỳnh (4).

Sau những cuộc điều tra và đào thám sát, năm 1990 Viện Khảo cổ học Việt Nam đã chính thức tiến hành khai quật tại địa điểm Hậu Xá với mục đích tìm hiểu mối quan hệ giữa Văn hóa Sa Huỳnh với Văn hóa Trung Hoa thời Hán và Văn hóa Chăm-pa. Từ những hiện vật tìm thấy các nhà khoa học đã đi đến nhận định rằng: Hậu kỳ Văn hóa Sa Huỳnh kéo dài khoảng từ thế kỷ I tr. CN đến thế kỷ I s. CN (5).

Trong hai năm từ 1993-1995, Trung tâm Quản lý - Bảo tồn di tích Hội An đã tiến

hành công tác nghiên cứu với những lần khai quật và điều tra thực địa các di tích thuộc Văn hóa Sa Huỳnh. Sau năm 1993, dựa trên kết quả của các cuộc đào thám sát, những cuộc khai quật chính thức đã được tiến hành tại Hậu Xá, Xuân Lâm, An Bang và đã tìm thấy mộ chum tại những địa điểm này. Sau đó, từ 1997 đến 1999, tác giả bài viết này cũng đã điều tra ở lưu vực sông Thu Bồn và đã xác định được di tích Văn hóa Sa Huỳnh. Dưới đây chúng tôi xin báo cáo tóm tắt về những di tích đó.

Di tích Văn hóa Sa Huỳnh (khoảng thế kỷ III tr. CN - thế kỷ I s. CN phân bố trên những đồi cát thuộc xã Cẩm Hà thuộc Tả ngạn sông Thu Bồn, cách khu phố Hội An không xa về phía Tây. Đây là vùng đồi cát được hình thành từ sớm do những hoạt động biển tiến, biển lùi vào thời Trung kỳ Toàn Tân. Di tích mộ chum thuộc Văn hóa Sa Huỳnh được xác nhận tại 4 địa điểm như sau:

Địa điểm Hậu Xá 1: Địa điểm này nằm trên đồi cát thuộc Tả ngạn sông Thu Bồn thuộc thôn 4 xã Cẩm Hà. Tại đây, 4 cuộc khai quật đã được tiến hành. Cuộc khai quật thứ nhất năm 1989, đã tìm thấy 2 ngôi mộ chum với những đồ tùy táng là những vật dụng bằng đất nung, sắt và tiền đồng Ngũ Thù, Hóa Tuyền. Trong cuộc khai quật lần 2 năm 1990, 15 ngôi mộ chum được tìm thấy, đồ tùy táng chôn theo là đồ đất nung và dọi xe chỉ. Lần thứ 3 năm 1993, các nhà nghiên cứu đào được 6 ngôi mộ và những đồ bằng đất nung, bằng thủy tinh, bằng sắt chôn theo. Trong 6 ngôi mộ đào được trong cuộc khai quật lần 4 năm 1994, các nhà nghiên cứu thu được những vật tùy táng bằng đất nung, đá và thủy tinh. Ở đây hai quan tài hình chum còn tìm thấy cả những vật đã bị than hóa (6).

Địa điểm Hậu Xá 2: Địa điểm 2 cũng thuộc thôn 4 xã Cẩm Hà, cách địa điểm thứ nhất khoảng 1km về hướng Tây Bắc. Cuộc đào thám sát năm 1993 cho thấy có một số mộ chum. Từ một trong số các quan tài chum, các nhà khoa học đã tìm thấy xương động vật, 132 đồ vật chế tác bằng đá, bằng sắt, những viên thủy tinh và một số vật bị than hóa (7). Cuộc khai quật chính thức năm 1994 tìm thấy 15 ngôi mộ với những đồ tùy táng là các loại đồ gốm, đồ sắt, rìu hòng tròn, khuyên tai, đồ đá, viên thủy tinh và 2 đồng Ngũ Thù. Ngoài ra, đây là lần đầu tiên phát hiện được cả những hiện vật bị than hóa ở vùng xung quanh quan tài (8).

Địa điểm An Bang: Địa điểm này thuộc thôn 6 xã Cẩm Hà, cũng nằm trên đồi cát phía Tả ngạn sông Thu Bồn, cách địa điểm Thanh Chiêm khoảng 400m về phía Tây. Sau cuộc đào thám sát năm 1989, cuộc khai quật chính thức được tiến hành vào năm 1995. Trong lần đào thám sát, 2 quan chum, trong đó có đồ sắt, đồ gốm và 2 chiếc khuyên tai đã được tìm thấy. Trong lần khai quật chính thức, các nhà nghiên cứu tìm thấy 16 quan tài chum, với những đồ tùy táng bằng gốm, đá, thủy tinh... (9).

Địa điểm Xuân Lâm: Xuân Lâm thuộc Cẩm Phô, phía Tây thị xã Hội An. Tháng 3 năm 1995, các nhà nghiên cứu tiến hành khai quật và đã đào được 3 quan tài chum. Đồ tùy táng trong đó là các loại đồ gốm, đồ sắt, đồ đá và thủy tinh v.v... (10).

Bốn địa điểm nói trên đều là những di chỉ thuộc thời Hậu kỳ Văn hóa Sa Huỳnh. Ngoài ra trong cuộc đào thám sát địa điểm Thanh Chiêm thuộc thôn 6 xã Cẩm Hà phía Hữu ngạn sông Thu Bồn, các nhà nghiên cứu cũng thu được những mảnh vỡ của quan tài chum (11), nhưng nơi đây vẫn chưa xác nhận được là một di chỉ.

Niên đại C14 của các di chỉ là như sau: An Bang: 2260 + 90BP, Hậu Xá II: 2040 + 60BP. Ngoài ra, từ việc tìm thấy những chiếc rìu hòng tròn giống với những chiếc rìu hòng tròn của Trung Quốc thời Hán tại địa điểm Hậu Xá và việc tìm thấy tiền đồng Hóa Tuyền và Ngũ Thù ở một vài địa điểm khác. Có thể cho rằng, niên đại của Văn hóa Sa Huỳnh thuộc khu vực Hội An là khoảng thế kỷ IV-II tr. CN cho đến thế kỷ I s. CN (12).

Các di chỉ thường nằm trên những đồi cát phía Hữu ngạn sông Thu Bồn ngày xưa. Tập trung nhiều nhất trong phạm vi khoảng 5km quanh khu vực này. Cho đến nay, các di chỉ của Văn hóa Sa Huỳnh mới chỉ được xác định ở vùng Hữu ngạn, chưa tìm thấy ở phía Tả ngạn sông Thu Bồn. Những di chỉ Sơ kỳ, Trung kỳ Văn hóa Sa Huỳnh, nói cách khác là Văn hóa Tiền Sa Huỳnh cũng chưa phát hiện được (13). Ngoài ra, như đã nói ở trên, những di tích chỉ là những ngôi mộ táng, cho đến bây giờ chưa có nhận định chắc chắn rằng đây có phải là khu vực cư trú hay không.

Ở khu vực Thượng lưu và Trung lưu sông Thu Bồn cũng có những di chỉ thuộc Văn hóa Sa Huỳnh như Đại Lãnh, Bình Yên... Tại di chỉ Bình Yên, 7 ngôi mộ chum đã được tìm thấy trong cuộc khai quật năm 1998. Tại ngôi mộ số 7 đã phát hiện được gương "Nhật Quang" thời Hán, dựa vào hình dáng có thể đoán niên đại vào khoảng giữa cho đến nửa sau thế kỷ I tr. CN. Bên cạnh đó, quan tài chum ở đây giống về mặt hình dạng với quan tài chum tìm thấy ở An Bang và Hậu Xá I nên có thể cho rằng chủ nhân của các di chỉ này đã có sự giao lưu (14). Các di chỉ phân bố ở vùng Trung lưu, Thượng lưu và vùng cửa sông Thu Bồn có khả năng là những khu vực sinh sống của những người dân xuống khai thác những

sản vật của vùng biển phía Nam như quế, trầm hương, ngà voi, sừng tê. Cụm di tích ở vùng cửa sông thuộc Hội An có liên quan tới khu vực phân bố các sản vật này và có khả năng đây cũng là nơi chôn cất những cư dân đó. Những hiện vật phát hiện được càng khẳng định thêm quan điểm về sự giao lưu giữa dân cư Sa Huỳnh với các trung tâm văn hóa thuộc đồng bằng sông Hồng và văn hóa Trung Hoa.

Như vậy, đặc trưng của những di tích phân bố tại sông Thu Bồn là nằm trên những đồi cát hình thành từ rất sớm của lưu vực sông. Có thể cho rằng, đây là khu vực sinh sống có liên quan với những ngôi nhà được xây dựng như những nhà kho để chứa những nguồn lâm sản quý hiếm khai thác được như quế, trầm hương của vùng rừng thuộc khu vực thượng lưu sông Thu Bồn. Từ những di vật đã đào được cũng có thể đi đến nhận định rằng thời kỳ này, khu vực Hội An đã gắn kết và quan hệ mật thiết với hoạt động giao thương vùng biển Đông.

2. Văn hóa Chăm pa

Theo sử sách Trung Quốc, vào thời Hậu Hán, ở huyện Tượng Lâm, quận Nhật Nam thuộc quyền cai trị của nhà Hán đã có một nhân vật gọi là Khu Liên nổi dậy lập ra nước Lâm Ấp và lên làm vua (15). Trong *Thủy kinh chú* có ghi lại rằng ở khu vực kinh đô của nước Lâm Ấp có cảng "Lâm Ấp phố". Theo những tư liệu khảo cổ học thì thôn Bàu Đá và thôn Cẩm Hà chính là vùng đất quan trọng ấy. Trong ghi chép của thương nhân Ả rập thế kỷ IX mang tên *Những câu chuyện về Trung Quốc và Ấn Độ* ta thấy có xuất hiện vùng Sun-dol Fu-lat được phỏng đoán là Cù Lao Chàm hiện nay. Đây là những bằng chứng căn bản về sự có mặt của các thuyền buôn Ả rập, có thể các thuyền đó cũng đã từng cập vào cù lao

thời lý này (16). Những hiện vật gốm sứ Trung Quốc, gốm và thủy tinh Islam tìm được từ những mặt hàng vẫn được giao lưu buôn bán với khu vực Đông và Tây Á. Đông thời, cũng là hiện vật chứng minh rằng Hội An thời đó đã nằm trong khu vực giao thương Biển Đông và hệ thống thương mại Đông - Tây. Kinh đô Điển Xung của nước Lâm Ấp được đoán định là di chỉ Trà Kiệu ở lưu vực sông Thu Bồn (17). Từ địa điểm Trà Kiệu này đi tiếp lên phía thượng lưu sông Thu Bồn là khu đền thờ Mỹ Sơn thờ thần Siva, trung tâm tôn giáo của Chăm pa. Ở thánh địa Mỹ Sơn hiện nay vẫn còn những văn bia chữ Phạn từ thế kỷ IV. Ngoài ra, địa điểm "Lâm Ấp phố" ghi lại trong sử sách Trung Quốc được cho rằng chính là khu cảng Hội An nơi cửa sông Thu Bồn" (18).

Trong sử sách Trung Quốc, sau "Lâm Ấp phố" còn thấy nhắc đến tên nước Hoàn Vương (từ nửa sau thế kỷ VIII đến nửa đầu thế kỷ IX) và Chiêm Thành (nửa sau thế kỷ IX đến nửa sau thế kỷ XV) (19). Nhưng cái tên tự đặt Chăm pa đã xuất hiện trên các văn bia từ thế kỷ VII. Vương quốc Chăm pa chịu ảnh hưởng nhiều của quan niệm vương quyền của Ấn Độ và những tín ngưỡng Hindu giáo, nói cách khác, đây là quốc gia được "Ấn Độ hóa" (20). Vương quốc Chăm pa có lãnh thổ trải dài từ Bắc Trung Bộ cho đến Nam Trung Bộ Việt Nam, đã thường xuyên tiến hành triều cống cho nhà Tống ở Trung Quốc. Đây cũng là thời kỳ mà cộng đồng Hoa kiều được ở thành lập Chăm pa, sau đó là ở các nước vùng Đông Nam Á (21). Do đó, mạng lưới giao thương trên biển được mở rộng. Tuy nhiên, Chăm pa lại chịu áp lực từ phía Đại Việt ở Bắc Bộ Việt Nam bấy giờ. Trải qua những cuộc chinh phạt dưới triều Lý (1009-1225), Trần (1225-1400), cho đến năm 1471 dưới

triều Lê (1428-1527, 1532-1789), quốc đô Vijaya đã bị diệt vong. Chăm-pa mất đi lãnh thổ phía Bắc bao gồm tỉnh Quảng Nam ngày nay.

Trong phần này, chúng tôi muốn tiếp cận nền Văn hóa Chăm-pa còn lại ở Hội An từ thời kỳ Lâm Ấp đến nửa sau thế kỷ XV. Chúng tôi muốn phân biệt rõ ràng và đi từ thời kỳ huy hoàng của Văn hóa Chăm-pa (TK II đến cuối TK XIV), đến thời kỳ Chăm-pa suy thoái và cho đến thời điểm Nguyễn Hoàng tiến về khai phá phương Nam.

Di chỉ Văn hóa Chăm-pa ở khu vực Hội An đều được tìm thấy trên những đồi cát thuộc xã Cẩm Hà phía Tây ngạn sông Thu Bồn và xã Cẩm Thanh thuộc Tây ngạn vùng cửa sông. Điều đáng chú ý là các địa điểm thuộc xã Cẩm Hà cũng đồng thời là khu vực phân bố những di chỉ của nền Văn hóa Sa Huỳnh.

Địa điểm Hậu Xá 1: Địa điểm này thuộc thôn 4 xã Cẩm Hà, đồng thời đây cũng là nơi phát hiện được các di tích thuộc Văn hóa Sa Huỳnh. Sau cuộc đào thám sát năm 1993, năm 1994 cuộc khai quật chính thức được tiến hành, kết quả là đã phát hiện được 2 tầng văn hóa. Tầng văn hóa thứ nhất bao gồm những đồ đất nung tinh xảo mang phong cách Chăm-pa điển hình, đồ gốm sứ Trung Quốc đời Đường, Tống, đồ gốm Islam với niên đại vào khoảng thế kỷ III-IV đến thế kỷ X-XI. Ở tầng văn hóa thứ hai đã tìm thấy những hiện vật gốm có hoa văn và những đồ đất nung thô được xếp vào loại Sa Huỳnh - Chăm (22), có niên đại khoảng từ thế kỷ I đến thế kỷ III-IV (23).

Địa điểm Hậu Xá 2: thuộc khu 4 xã Cẩm Hà, địa điểm này cũng là một di chỉ của Văn hóa Sa Huỳnh. Trong đợt điền dã năm

1996, chúng tôi đã tìm thấy những hiện vật gốm men ngọc Việt Châu (Trung Quốc).

Địa điểm Trảng Sỏi: Di tích thôn 5 xã Cẩm Hà. Di tích nằm trên những đồi cát phía Bắc của sông Thu Bồn, có tên gọi Rọc Gốm. Ở khu vực này, trước đây đã tìm thấy tượng Garuda kiểu Khương Mỹ thế kỷ IX. Từ 2 hố thám sát năm 1994, các nhà nghiên cứu đã phát hiện được những hiện vật đất nung thô kiểu Sa Huỳnh - Chăm, đồ gốm Islam và đồ gốm men ngọc Việt Châu có niên đại khoảng thế kỷ IX và gốm hoa lam Việt Nam khoảng thế kỷ XIV-XV (24). Ngoài ra, trong chuyến khảo sát năm 1997, chúng tôi cũng đã tìm được đồ sứ men trắng của lò Tây Thôn, Trung Quốc thế kỷ XII và đồ sứ men ngọc Long Tuyền có niên đại khoảng thế kỷ XIV.

Địa điểm Cẩm Phô: Thuộc địa phận Cẩm Phô nằm ở phía Tây khu phố cổ, địa điểm này ngẫu nhiên được phát hiện vào năm 1998. Người ta đã tìm thấy ở đây những hiện vật gốm hoa văn và những chiếc bình có vòi kiểu Chăm-pa điển hình. Những hiện vật này không cùng niên đại với những hiện vật sứ Trung Quốc.

Địa điểm Bàu Đá: Thuộc thôn 6 xã Cẩm Thanh, địa điểm Bàu Đá gần Cửa Đại ở phía Nam là dấu tích con sông Dinh ngày xưa. Địa điểm này còn gần với khu vực Lăng Bà, nơi vẫn còn lưu giữ được những di tích của kiến trúc Chăm. Trong đợt thám sát năm 1993, các nhà khoa học đã tìm được những viên gạch và ngói kiểu Chăm-pa, đồ gốm sứ Trung Quốc trước thế kỷ XV (25). Vào năm 1997, 1999, chúng tôi cũng đến đây nghiên cứu và đã tìm được đồ gốm men ngọc Việt Châu thế kỷ X, đồ sứ hoa lam và sứ trắng Cảnh Đức trấn, sứ men ngọc Long Tuyền, sứ hoa lam Đồng An thuộc thế kỷ XII - XIII và sứ trắng Đức Hóa

khoảng thế kỷ XIII. Địa điểm Bàu Đá xã Cẩm Thanh nằm trên những đồi cát nhỏ nhưng khá cao, những đồi cát đó cùng với những dải đồi cao ở dưới bờ biển phía Đông đã hình thành nên một cảng thiên nhiên thuận lợi cho tàu thuyền. Các di tích mới gần cửa sông có lẽ được hình thành cùng với quá trình di chuyển và mở rộng cảng do hoạt động triều cống rất phát triển của vương quốc Chăm-pa cho nhà Tống (26) trong thời kỳ nhà Tống và Đại Việt có tranh chấp. Theo sử sách Trung Quốc, trong khoảng từ năm 962 đến 1155, Chăm-pa đã 14 lần dâng cống vật trong đó có những đặc sản như đỉnh hương, trầm hương, ngà voi, sừng tê... (27).

Di tích kiến trúc Lăng Bà. Địa điểm này thuộc thôn 6 xã Cẩm Thanh. Tại đây các nhà nghiên cứu từng tìm thấy dấu vết của điêu khắc Chăm. Trong cuộc thám sát năm 1989 người ta đã tìm thấy một nền gạch, vết tích rõ rệt của một công trình kiến trúc Chăm (28).

Địa điểm Đông Nà: Địa điểm này thuộc thôn 6, xã Cẩm Hà. Trong nhiều cuộc khai quật thám sát, các nhà nghiên cứu đã tìm thấy những đồ đất nung thô sơ thời Sa Huỳnh - Chăm, đồ đất nung tinh chế kiểu Chăm như là chiếc bình đất nung có miệng rớt, gốm hoa văn v.v... Về niên đại, chúng được xác định vào khoảng thế kỷ thứ I cho đến IV (29).

Địa điểm Cù Lao Chàm: Cù Lao Chàm gồm 7 hòn đảo nhỏ, nằm cách Thành phố Hội An khoảng 15km về hướng Đông, được gọi là một tiền cảng. Tại khu vực Bãi Làng thuộc Hòn Lao, đảo lớn nhất, vào năm 1993, các nhà khoa học Nhật Bản và Việt Nam cùng phối hợp mở cuộc khảo cứu và đã tìm được gốm của lò nung Trường Sa, gốm men ngọc Việt Châu, gốm Islam khoảng thế kỷ IX v.v... Trong cuộc khảo

cứu của Trung tâm Bảo tồn di tích Hội An vào năm 1994, các nhà nghiên cứu đã tìm thấy gốm Islam có niên đại khoảng thế kỷ IX, gốm men ngọc Việt Châu, gốm Trường Sa, gốm men ngọc Quảng Đông và hiện vật đất nung Chăm (30). Trong cuộc thám sát vào năm sau, ngoài những di vật nói trên còn tìm thêm được thủy tinh Islam niên đại khoảng thế kỷ VIII-IX, gốm sứ Hizen (Nhật Bản) thế kỷ XVII (31).

Địa điểm Cồn Chằm: Địa điểm này thuộc huyện Duy Xuyên phía Hữu ngạn sông Thu Bồn. Trong cuộc đào thám sát năm 1989, các nhà khoa học đã tìm thấy đồ đất nung Chăm (32).

Chín địa điểm trình bày trên đã được xác định là có các di chỉ của thời đại Chăm-pa. Đa số đó là những khu vực thuộc Tả ngạn sông Thu Bồn, phía Hữu ngạn thì ngoài địa điểm Cồn Chằm, cho tới nay chưa nơi nào được xác nhận. Ở Tả ngạn sông Thu Bồn có sự khác biệt về thời kỳ hình thành di chỉ giữa những khu vực thuộc xã Cẩm Hà và Cẩm Thanh.

Di chỉ thuộc xã Cẩm Hà chủ yếu là khu phân bố của các mộ chum thuộc Văn hóa Sa Huỳnh, đồ đất nung khoảng từ sau thế kỷ I, đồ gốm men ngọc Việt Châu vào khoảng thế kỷ IX, đồ gốm Islam. Ngoài ra, trước đó các nhà khoa học cũng tìm ra tại đây những bức tượng đá Chăm-pa vào khoảng thế kỷ VIII và thế kỷ X. Khu vực này là nơi được hình thành sớm của Hội An. Ngoài ra, tại địa điểm Lăng Bà thuộc thôn Bàu Đá cũng thấy có đồ sứ trắng và đồ sứ men ngọc Việt Châu khoảng thế kỷ IX. Trước đó, tượng đá Chăm-pa thế kỷ X và di tích những ngôi nhà bằng gạch cũng được tìm thấy. Phần lớn di vật có niên đại từ thế kỷ XII-XIII và có thể cho rằng thời kỳ này có sự dịch chuyển cơ sở Văn hóa Chăm-pa tại Hội An. Theo các nhà nghiên

cứu, quanh khu vực thôn Bàu Đá thời kỳ này đã hình thành nên những phá lớn và những đồi cát dọc theo bờ biển (33). Điều kiện địa lý thuận lợi đã được tận dụng để trở thành bến đỗ cho tàu thuyền ra vào. Như vậy, sự tồn tại của gốm sứ Trung Quốc, đồ gốm và thuỷ tinh Islam tại khu vực này đã cho thấy Hội An vào thời đại Champa là một điểm trung gian quan trọng của giao thương Đông - Tây.

3. Thế kỷ XV-XVI

Xin được tách riêng để xem xét khoảng thời gian từ khi vương quốc Champa suy vong (thế kỷ XV) đến cuộc di cư vào vùng đất phương Nam của Nguyễn Hoàng năm 1558. Thời kỳ này, điều kiện phát triển của Hội An không ổn định, khi là một phần của lãnh thổ Đại Việt dưới thời Hồ (1400-1407) sau đó lại trở thành lãnh thổ Champa... Tuy nhiên, sau sự suy vong của quốc đô Vijaya năm 1471, khu vực này đã trở thành một bộ phận của lãnh thổ Đại Việt. Tuy nhiên, hẳn là mới chỉ có ít dân di cư từ Bắc Bộ vào. Theo *Ô châu cận lục* của Dương Văn An viết năm 1553, trong 66 xã của người Việt thuộc huyện Điện Bàn, ta thấy có một địa danh của khu vực Hội An là "Cấm Phô". Ngoài ra, ở huyện Điện Bàn cũng thấy có "những người phụ nữ mặc quần áo kiểu Chăm" (34). Điều đó cho thấy tuy đã trở thành một phần của lãnh thổ Đại Việt nhưng có khả năng người Chăm vẫn sinh sống ở khu vực này.

Tiêu chí để xác định địa bàn phân bố và niên đại của các di chỉ thời kỳ này là dựa vào hiện vật gốm sứ Trung Quốc và gốm sứ Đại Việt thế kỷ XV. Tuy nhiên, cho đến nay hầu như chưa xác định được những di chỉ này ngoài việc ở địa điểm Trảng Sỏi các nhà nghiên cứu đã đào được một số gốm

men ngọc được phỏng đoán là của lò nung Gò Sành thuộc tỉnh Bình Định có niên đại khoảng thế kỷ XIV-XV.

Trước đây, dựa trên những đồng tiền cổ và những đồ gốm thời Hậu Lê đào được tại địa điểm chùa Âm Bản trong khu vực phố cổ Hội An, các nhà nghiên cứu Việt Nam đã từng cho rằng: "Muộn lắm thì đến thế kỷ XV đã có người Việt đến sinh sống ở Âm Bản" (35). Quan điểm này đưa ra là dựa vào phát hiện tiền tệ. Tuy nhiên, thời kỳ đầu tiền đồng xuất hiện không có nghĩa là nó đã được người Việt định cư ở đó sử dụng và lưu thông. Bên cạnh đó, các nhà khoa học cũng chưa chứng minh được cụ thể nguồn gốc cũng như niên đại chính xác của các hiện vật gốm sứ mà họ cho rằng thuộc thế kỷ XV. Xem xét những tư liệu phát hiện được từ chùa Âm Bản, chúng tôi nhận thấy không có đồ gốm sứ nào thuộc thời kỳ Lê sơ thế kỷ XV. Bởi vậy, vẫn còn chưa có đủ căn cứ để cho rằng vào thế kỷ XV đã có người Việt sống tại khu vực chùa Âm Bản.

Đến thế kỷ XV-XVI, những di chỉ của các thời đại văn hóa trước không thấy xuất hiện nữa. Tham khảo phần trên ta sẽ thấy có những giả thuyết về sự tồn tại của một làng Chăm tại Hội An nhưng cho đến nay vẫn chưa có căn cứ xác thực.

Như vậy, nếu so sánh với sự phân bố các di chỉ thời kỳ trước thế kỷ XV thì có khả năng, sự suy giảm các di tích của thời kỳ này liên quan mật thiết tới sự suy vong của quốc đô Vijaya. Bởi vậy, có thể cho rằng thời kỳ này Hội An đã mất đi vị trí của một thương cảng quốc tế.

4. Sự phân bố di tích từ nửa sau thế kỷ XVI đến thế kỷ XVII

Đó là những di chỉ chứa đựng những hiện vật gốm sứ Trung Quốc niên đại cuối

thế kỷ XVI và sứ Hizen nửa sau thế kỷ XVII. Chúng phân bố rộng rãi ở lưu vực sông Thu Bồn. Phía Tả ngạn sông Thu Bồn có những địa điểm trong khu vực Hội An như An Bang, Thanh Chiêm, Hậu Xá I, Hậu Xá II, Trảng Sỏi, các địa điểm gần cửa sông như Bàu Đá, thôn 5 xã Cẩm Thanh, địa điểm Dong Na dọc theo sông ngày xưa, địa điểm trên biển như Cù Lao Chàm v.v... Đây là nơi tập trung di tích của các nền văn hóa trước khi người Việt di cư đến. Ngoài ra, ở huyện Điện Bàn có địa điểm Điện Bàn, Thanh Chiêm. Phía Hữu ngạn có những địa điểm thuộc huyện Duy Xuyên như Trung Phường, Nổi Rang, Côn Chăm, Duy Phước... là những địa điểm có các quần thể di tích mới được hình thành. Tại đây, vẫn chưa xác định được những dấu tích của thời đại Sa Huỳnh, Champa. Tại khu phố cổ, rất nhiều đồ gốm sứ thời kỳ này đã được tìm thấy qua các đợt khai quật.

Bắt đầu từ nửa sau thế kỷ XVII, các di chỉ càng phân bố rộng rãi. Ta thấy có cả những di tích ở khu vực Cẩm Kim và Trà Nhiêu tức là vùng đất nằm ở giữa sông Thu Bồn, nơi có sự kiến tạo địa hình chắc chắn là muộn hơn so với Tả ngạn và Hữu ngạn của dòng sông. Việc người dân bắt đầu sinh sống ở vùng đất giữa sông cho thấy đây đã trở thành một địa bàn ổn định để an cư, đồng thời cũng cho thấy sự phát triển dân số dẫn đến việc người dân bắt đầu khai phá các vùng đất mới (36). Trong các địa điểm này chúng tôi xin giới thiệu một vài địa điểm quan trọng xét về mặt tính chất của di tích.

Địa điểm Thanh Chiêm thuộc khu vực cảng thị Hội An: Địa điểm này nằm trên Tả ngạn sông Thu Bồn, thuộc thôn 6 xã Cẩm Hà. Ngoài những di vật của Văn hóa Sa

Huỳnh, tại đây còn đào được đồ gốm sứ Trung Quốc nửa đầu thế kỷ XVII, bát, đĩa, gốm sứ Hizen nửa sau thế kỷ XVII và điều đáng chú ý là rất nhiều gốm sứ Đại Việt cũng được tìm thấy tại đây (37). Ngoài ra theo kết quả điều tra điền dã, nơi đây cũng là nơi có lò nung gốm cổ (38).

Địa điểm Điện Bàn - Thanh Chiêm: Đây là địa điểm mà dựa trên kết quả cuộc điều tra năm 1989, các nhà nghiên cứu Việt Nam đã xác nhận có khả năng là phần còn lại của Dinh trấn Quảng Nam được dựng vào thế kỷ XVII (39). Chúng tôi cũng đã tiến hành điều tra vào năm 1997, đào thám sát năm 2000 và 2001 và đã tìm thấy hiện vật gốm sứ Trung Quốc từ nửa sau thế kỷ XVI đến nửa đầu thế kỷ XVII, gốm sứ Hizen nửa sau thế kỷ XVII, gốm sành Đại Việt v.v...

Địa điểm Trung Phường: Địa điểm này nằm trên Hữu ngạn của con sông Thu Bồn. Theo báo cáo điều tra của các đoàn khảo cứu Việt Nam trước đây, các nhà nghiên cứu Việt Nam đã xác nhận nhiều giếng cổ thuộc thời đại Champa và đã thu được những mảnh vỡ gốm sứ thời Tống, Minh... (40). Năm 1998, chúng tôi cũng đã tiến hành điều tra và đã tìm thấy mảnh vỡ gốm sứ Trung Quốc từ cuối thế kỷ XVI, gốm sứ Hizen nửa sau thế kỷ XVII nhưng không tìm thấy những đồ vật gốm sứ thời Tống. Chúng tôi cho rằng cần phải xem xét lại quan điểm khi cho rằng các giếng cổ đó thuộc thời đại Champa cũng như những loại hình gốm sứ đã được tìm thấy là thuộc thời Tống. Ngoài ra, về 2 chiếc bình ở trong kho của chùa Thanh Lương, các nhà nghiên cứu Việt Nam đã cho rằng đó là gốm Chăm (41), nhưng theo quan niệm của chúng tôi thì đó là đồ gốm Đại Việt thế kỷ XVII.

Địa điểm Soi Giáng: Nằm ở phía Tả ngạn sông Thu Bồn, đây là nơi mà các mảnh vỡ của gốm sứ Trung Quốc từ cuối thế kỷ XVI, sứ Hizen nửa cuối thế kỷ XVII, gốm Đại Việt rải rác trên một phạm vi khá rộng. Trong các hiện vật gốm Đại Việt, chúng tôi thấy có cả loại hình gọi là *Chimaki* được dùng trong nghi lễ trà đạo của Nhật Bản. Loại hình này cũng đã được tìm thấy trong những cuộc điều tra khai quật khu vực phố cổ Hội An.

Địa điểm Trà Nhiêu: Nằm ở vùng đất giữa con sông Thu Bồn, đây là khu vực có lịch sử hình thành khá mới. Trong cuộc điều tra năm 1998, chúng tôi chủ yếu tìm được đồ gốm sứ Trung Quốc từ cuối thế kỷ XVII, không tìm được những đồ gốm sứ của thời kỳ trước đó. Trong cuốn *Hải ngoại ký sự* của nhà sư Thích Đại Sán đến Hội An năm 1695, khu vực này đã được miêu tả như là một bến đỗ của tàu thuyền. Và trong *Đại Nam nhất thống chí* được ghi chép lại là “điểm dừng chân của thuyền bè từ Nam ra Bắc” (42). Tuy nhiên, chưa xác định được đây có phải là một phố cổ thuộc thời kỳ *Châu ấn thuyền* nửa đầu thế kỷ XVII hay không.

Trên đây là những di tích mà theo chúng tôi là quan trọng đối với sự hình thành và phát triển của khu vực Hội An. Người ta cho rằng tại những di tích này có sự tồn tại của những công trình quan trọng đóng góp vào sự hình thành đô thị thương mại quốc tế Hội An. Ngoài ra, những di vật đào được gồm gốm sứ Trung Quốc từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XVIII, gốm sứ Hizen nửa sau thế kỷ XVII v.v... được phân bố rộng rãi và chúng là những hiện vật rất có giá trị để nghiên cứu về vị trí Hội An với tư cách một cảng giao thương, cũng như nghiên cứu về sự giao lưu của Hội An với Trung Quốc và Nhật Bản.

5. Nửa cuối thế kỷ XVII-XVIII (thời kỳ cai trị của các chúa Nguyễn)

Năm 1558, Nguyễn Hoàng cùng với những người thân tín di cư vào Nam. Họ xây dựng cơ sở ở một số địa điểm miền Trung Bộ và bắt tay vào khai thác miền Trung. Cũng chính từ thời điểm này, các cường quốc châu Âu bắt đầu tiến sang khai thác thị trường châu Á. Các chúa Nguyễn đã rất tích cực mở rộng buôn bán với người nước ngoài. Họ đã cho xây dựng thương cảng ở Huế, ở Bình Định (cảng Nước Mặn) và ở Hội An (43). Theo ghi chép của giáo sĩ Christophore Borri sống tại Hội An vào nửa đầu thế kỷ XVII thì trong khu vực quản lý của chúa Nguyễn có khoảng 60 cảng, và ông đã viết về Hội An khi đó thuộc Quảng Nam như sau: “Đây là cảng đẹp nhất có nhiều sản vật quý hiếm mà người ngoại quốc đều ghé thăm, cảng đó thuộc khu vực Quảng Nam” (44).

Ở lưu vực sông Thu Bồn, từ cuối thế kỷ XVI trở đi ta thấy có sự xuất hiện khá dày đặc các hiện vật gốm sứ Trung Quốc. Thậm chí ở Tả ngạn con sông Thu Bồn - khu vực mà cho đến thời kỳ này chưa hề có dấu hiệu của địa bàn cư trú, thì tại những địa điểm như Trung Phường, Soi Giáng cũng đã xác nhận được di tích có niên đại thế kỷ XVII. Các di tích trong khu vực phố cổ Hội An cũng bắt đầu được hình thành vào thời kỳ này. Hơn thế nữa, chúng tôi cũng nhận thấy rằng sự hình thành địa hình khá muộn. Tại địa điểm Trà Nhiêu ở giữa sông Thu Bồn, trước đây không hề được xác định là khu vực cư trú thì từ giữa thế kỷ XVII các di tích đã bắt đầu xuất hiện. Theo thời gian, các di tích càng ngày càng phân bố rộng rãi. Điều đó cho thấy, cùng với sự phồn vinh và sự gia tăng dân số, người dân vùng Hội An đã không ngừng

khai phá và mở rộng không gian sinh sống của mình.

Như vậy, đặc trưng của sự phân bố các di tích ở lưu vực sông Thu Bồn thời kỳ này là có sự gia tăng vượt trội về số lượng so với thời kỳ thứ 3. Ngoài ra, phạm vi phân bố cũng rộng lớn hơn thời kỳ thứ 2, các di tích còn xuất hiện ở cả các vùng đất thấp và khu vực giữa sông. Có thể cho rằng sự phân bố di tích rộng rãi như vậy là dựa trên sự phát triển hưng thịnh của thương cảng Hội An trong quá trình khai thác miền Trung của họ Nguyễn Quảng Nam (tức chúa Nguyễn), sự xâm nhập vào thị trường châu Á của các thương nhân châu Âu và mậu dịch *Châu ấn thuyền* của Nhật Bản. Như chúng ta đã biết, Dinh trấn Quảng Nam, căn cứ thủy quân của chính quyền chúa Nguyễn cũng được xây dựng vào thời gian này. Đó là bằng chứng cho thấy sự hình thành một khu vực tương ứng với một thương cảng quốc tế ở quanh cảng Hội An. Ngoài ra, thời kỳ này Hội An còn có vị trí như một cảng quốc tế có sự cư trú của nhiều ngoại kiều do mối giao lưu với các cường quốc thương mại châu Âu và khu vực buôn bán ở Biển Đông. Trong bối cảnh nhà Minh thi hành chính sách “cấm hải” (haichin), lợi thế địa lý của thương cảng Hội An đã được khai thác triệt để bởi vì thương cảng này nằm ở vị trí trọng yếu trong tam giác ngoại thương giữa Nhật Bản, Trung Quốc và Đông Nam Á. Về hoạt động thương mại ở Hội An, Christophore Borri đã ghi lại như sau: “Người Trung Hoa và người Nhật Bản là những người làm thương mại chính yếu ở Đàng Trong tại một phiên chợ họp hàng năm ở một hải cảng và kéo dài khoảng 4 tháng. Người Nhật chở trên thuyền của họ giá trị bằng 4 hay 5 triệu bạc, còn người Trung Hoa chở trong thuyền của họ rất nhiều lụa mịn và nhiều thứ hàng hóa của xứ họ” (45).

II. KẾT LUẬN

Hội An là vùng đất có bề dày lịch sử. Việc cư trú của các cộng đồng dân cư tại vùng đất này được khởi đầu từ thời kỳ Văn hóa Sa Huỳnh xuất hiện khoảng thế kỷ III tr. CN cho đến đầu CN. Qua các hiện vật tìm được có thể cho rằng từ thời đại Sa Huỳnh, chủ nhân của nền Văn hóa này đã có sự giao lưu với miền Nam Trung Quốc và Bắc Việt Nam. Điều này có thể được lý giải bằng sức hấp dẫn của những nguồn lâm sản quý hiếm thuộc khu vực thượng lưu và vùng cửa sông Thu Bồn. Và như vậy, Hội An đã thể hiện tính chất của một thương cảng quan trọng ngay từ thời Cổ đại.

Bước vào thời đại Chăm-pa, các di tích chủ yếu tập trung tại xã Cẩm Hà, Cẩm Thanh tức là khu vực cửa sông. Qua hiện vật phát hiện được có thể đoán định rằng các di tích chủ yếu được tập trung tại Cẩm Hà, nơi có sự phân bố dày đặc các di tích từ thời kỳ trước. Từ những địa điểm này, các hiện vật gồm men ngọc Việt Châu, gốm Trường Sa, gốm sứ trắng của Trung Quốc, gốm Islam cũng được tìm thấy. Ngoài ra, có thể khẳng định rằng địa điểm Bàu Đá thuộc xã Cẩm Thanh là một khu vực quan trọng trong khoảng thời gian từ thế kỷ IX đến thế kỷ XIII. Thời kỳ đó, nhờ vị thế là một cái phá lớn và dải đồi cát chạy dọc bờ biển, Bàu Đá đã có những điều kiện hết sức thuận lợi để trở thành một thương cảng khu vực.

Tuy nhiên, hầu như ở khu vực trên lại không thấy dấu vết các di tích trong khoảng từ thế kỷ XV đến nửa đầu thế kỷ XVI. Các nhà nghiên cứu cho rằng hiện tượng đó liên quan đến sự suy vong của vương quốc Chăm-pa. Nhưng từ cuối thế kỷ XVI trở đi, số lượng các di tích lại tăng lên mạnh mẽ. Sự gia tăng này hẳn phải có

quan hệ mật thiết với quá trình khai phá khu vực, xây dựng thương cảng Hội An và công cuộc di cư về phía Nam của họ Nguyễn Quảng Nam. Cũng từ đó, dinh trấn Quảng Nam, trung tâm hành chính của khu vực Hội An, căn cứ thủy quân, vùng làm gốm, phố thị... dần dần được xây dựng.

Hội An đã phát triển thành một cảng thị, có sự giao lưu buôn bán quốc tế với nhiều quốc gia và đồng thời là địa bàn sinh tụ của nhiều nhóm thương nhân và kiều dân.

Người dịch : Lê Thu Trang

Người hiệu đính : PGS.TS. Nguyễn Văn Kim

CHÚ THÍCH

(1). Fujimoto Katsujì. *Những câu chuyện về Trung Hoa và Ấn Độ*. Viện Nghiên cứu khoa học Đông - Tây. Trường Đại học Kansai.

(2). Nakamura Tadashi. *Tam giác mậu dịch Nhật Bản - Trung Quốc - Đông Nam Á và thế giới Hồi giáo thời cận thế*. Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, Trường Đại học Kyushu, số 132, 1995, tr. 35-63.

(3). Vũ Văn Phái, Đặng Văn Bào. *Đặc điểm địa hình và địa thế của Hội An và những vùng phụ cận*. Việt Nam và con đường tơ lụa trên biển. Nxb. Hodaka, 1993, tr. 96-109.

(4). Nguyễn Chiêu, Trần Văn An. *Tiếp tục điều tra khảo cổ học tại Hội An (Quảng Nam, Đà Nẵng)*. Những phát hiện mới về khảo cổ học, Nxb. Khoa học xã hội, 1991, tr. 173-174.

(5). Ngô Sỹ Hồng, Vũ Hữu Minh... *Đào thám sát di tích Sa Huỳnh ở Hậu Xá, thị xã Hội An, Quảng Nam - Đà Nẵng*. Những phát hiện mới về khảo cổ học, 1990, tr. 99-101.

(6). Nguyễn Chiêu, Hồ Xuân Tịnh, Nguyễn Chí Trung. *Bãi mộ chum Cẩm Hà*. Những phát hiện mới về khảo cổ học, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1990, tr. 185-187.

(7). Lâm Mỹ Dung, Nguyễn Đức Minh. *Những di tích mộ chum Sa Huỳnh và di tích Chăm cổ ở Hội An*. Tạp chí Khảo cổ học, số 3-1997, tr. 66-74.

(8), (9), (10), (11), (12). Lâm Mỹ Dung, Nguyễn Đức Minh. *Những di tích mộ chum Sa Huỳnh và di tích Chăm cổ ở Hội An*. Tlđđ.

(13). Những năm gần đây, các chuyên gia Khảo cổ học thuộc Khoa Lịch sử, trường Đại học Quốc gia Hà Nội đã tiến hành một số đợt khảo sát và khai quật tại Cù Lao Chàm và đã tìm được những hiện vật gốm thuộc thời kỳ tiền Sa Huỳnh. Tuy nhiên, những phát hiện này vẫn chưa được khảo cứu cụ thể. Đây là vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu.

(14). Yamagata Mariko. *Các di tích liên quan đến sự hình thành các nhà nước vùng Trung Bộ, Việt Nam*. Tạp chí Khảo cổ học, Khảo cổ học Nhật Bản và vùng biển phía Nam, số 66, tr. 66-70.

(15). Khu Liên là tên một nhân vật, đó là cách hiểu tương đối phổ biến. Tuy nhiên, các tác giả của *Lịch sử Việt Nam* tập I (1991) lại cho rằng: "Khu Liên không phải là tên người. Người ta cho rằng đó là một biến âm của từ Kurung chỉ vua và tộc trưởng trong ngôn ngữ các dân tộc Đông Nam Á", tr. 190.

(16). Fujimoto Katsujì. *Những câu chuyện về Trung Hoa và Ấn Độ*. Viện Nghiên cứu khoa học Đông - Tây. Sđđ, tr. 13, 85.

(17), (18). Đào Duy Anh. *Đất nước Việt Nam qua các đời*. Hà Nội, 1964, tr. 48, 42-49.

(19). Sugimoto Naojiro. *Những quốc hiệu của đất nước Champa được biết đến của Trung Quốc*. Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử Đông Nam Á I, Hội Chấn hưng học thuật Nhật Bản, tr. 120.

(20). Theo quan niệm của G. Coedes khái niệm *Ấn Độ hóa* nghĩa là tiếp nhận cả 5 yếu tố: 1. Đạo Hindu hoặc 2. Phật giáo Đại thừa (vương quyền Ấn Độ được xây dựng trên cơ sở của hai tôn giáo đó); 3. Thần thoại Purana; 4. Những điều luật tôn giáo Dalmasyatra, và 5. Việc sử dụng chữ Phạn. Tham khảo Ikeuchi Setupo. *Tiếp cận Lịch sử Đông Nam Á*, Tạp chí Đông Phương học, số 42-1, 1959, tr. 76-106.

(21). Wada Hisanori. *Xã hội Hoa kiều thời kỳ đầu tại Đông Nam Á*, Tạp chí Đông Phương học, số 42-1, 1959, tr. 76-106.

(22). Đồ đất nung thô thời kỳ Sa Huỳnh - Champa được nói đến ở đây chủ yếu là những chén, bát... được làm bằng đất nung. Tuy nhiên, do những kết quả nghiên cứu chưa được công bố nên việc phân loại vẫn chưa rõ ràng.

- (23). Nguyễn Đức Minh, Trần Văn An, Trần Quốc Vương, Lâm Mỹ Dung. *Báo cáo kết quả thám sát và khai quật địa điểm Hậu Xá 1*, Những phát hiện mới về khảo cổ học, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1994, tr. 111-115; hoặc xem Lâm Mỹ Dung, Nguyễn Chí Trung. *Di chỉ Hậu Xá 1 và sự giao lưu văn hóa nhiều chiều ở những thế kỷ trước sau Công nguyên của cư dân cổ Hội An*. Tạp chí Khảo cổ học, số 1, 1997, tr. 64-71.
- (24). Nguyễn Chí Trung, Nguyễn Đức Minh, Lâm Mỹ Dung, Nguyễn Chiêu. *Kết quả khai quật di chỉ Trảng Sỏi, Hội An, Quảng Nam - Đà Nẵng*. Những phát hiện mới về khảo cổ học, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1995-1996, tr. 21-23. Về gốm men ngọc Việt Châu có thể tham khảo thêm Tanaka, Kastuco. *Nghiên cứu gốm sứ mậu dịch Hoài An, Phúc Châu*, Tạp chí Hội nghiên cứu quảng bác, số 7, tr. 156.
- (25). Trần Văn An, Nguyễn Đức Minh, Nguyễn Chí Trung. *Báo cáo đào thám sát khu vực Lăng Bà, thuộc thôn 6, xã Cẩm Thanh, Hội An*. Những phát hiện mới về khảo cổ học, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1994, tr. 391-392.
- (26). Wada Hisanori. *Xã hội Hoa kiều thời kỳ đầu tại Đông Nam Á*. Tạp chí Đông Phương học, số 42-1, 1959, tr. 76-106.
- (27). Akiyama Kenzo. *Tình hình triều cống của vùng biển phía Nam và quan hệ buôn bán Nhật - Tống vào thời Tống*. Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, số 12-1, 1934.
- (28). Nguyễn Chiêu, Trần Văn An. *Cụm di tích Lăng Bà*. Những phát hiện mới về khảo cổ học, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1994, tr. 1989-1990, tr. 190-192.
- (29). Lâm Mỹ Dung, Nguyễn Đức Minh. *Những di tích mộ chum Sa Huỳnh và di tích Chăm cổ ở Hội An*. Tạp chí Khảo cổ học, số 3, 1997, tr. 66-74.
- (30). Nguyễn Chí Trung và Nhóm nghiên cứu Hội An. *Kết quả khảo sát bước đầu về cụm đảo Cù Lao Chàm ở Hội An (Quảng Nam)*, Những phát hiện mới về khảo cổ học, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1997, tr. 641, 643.
- (31). Tác giả đã được quan sát và nghiên cứu tại Bảo tàng Mậu dịch gốm sứ, số 80 Trần Phú, thị xã Hội An.
- (32). Lâm Mỹ Dung. *Kết quả khai quật Cồn Chàm ở huyện Duy Xuyên (Quảng Nam, Đà Nẵng)*. Những phát hiện mới về khảo cổ học, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1990, tr. 181, 182.
- (33). Vũ Văn Phái, Đặng Văn Báo. *Đặc điểm địa hình và địa thế của Hội An và những vùng phụ cận*. Việt Nam và con đường tơ lụa trên biển. Nxb. Hodaka, 1993, tr. 107.
- (34). Dương Văn An. *Ô châu cận lục*. 1553. Kho sách Viện Nghiên cứu Hán Nôm, Hà Nội, Việt Nam, ký hiệu A263n.
- (35). Hoàng Văn Khoán, Lâm Mỹ Dung. *Những đồng tiền cổ đào được tại Hội An và niên đại của chúng*. Việt Nam và con đường tơ lụa trên biển. Nxb. Hodaka, 1993, tr. 119-225.
- (36). Li Tana. *Xứ Đàng Trong - Lịch sử hình thành xã hội Việt Nam thế kỷ XVII-XVIII*. Hà Nội, 1999, tr. 35-37. Trong công trình này tác giả có trình bày về sự gia tăng dân số ở Điện Bàn và toàn bộ miền Trung Việt Nam.
- (37). Nguyễn Chiêu, Hồ Xuân Tịnh, Nguyễn Chí Trung, Trần Văn An. *Khai quật di chỉ Thanh Chiêm*. Những phát hiện mới về khảo cổ học, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1989-1990, tr. 187-189.
- (38). Kikuchi Seiichi, Abe Yuriko. *Gốm Thanh Hà, Hội An thuộc Trung Bộ Việt Nam*. Tạp chí Cổ Đại học, số 142, 1998, tr. 22-23.
- (39). Vũ Hữu Minh. *Báo cáo khảo sát khu vực Thanh Chiêm, Điện Bàn, Quảng Nam - Đà Nẵng từ 17-7-1989 đến 19-7-1989*. Thông báo 1989.
- (40). Trần Kỳ Phương, Vũ Hữu Minh. *Cửa biển Đại Chiêm trong thời kỳ vương quốc Champa từ thế kỷ IV đến XV*. Nxb. Hodaka, 1993, tr. 146.
- (41). Quang Văn Cậy, Nguyễn Chiêu. *Hai chiếc "Vò mộ Chăm" ở Trung Phường, Quảng Nam - Đà Nẵng*. Những phát hiện mới về khảo cổ học, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1991-1992, tr. 180-181-
- (42). *Đại Nam nhất thống chí*. Quyển V, Nhà in Sài Gòn, 1964.
- (43). Đỗ Bang. *Phố cảng vùng Thuận Quảng thế kỷ XVII-XVIII*. Nxb. Thuận Hoá - Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam, Hà Nội, 1996.
- (44). Chiristophore Borri. *Xứ Đàng Trong năm 1621*. Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1998. Bản dịch từ tiếng Pháp xuất bản tại Paris năm 1931: *Relatioe della nvova PP. della Compagnia di Giesu al Regno della Cocincina*. C. Borri, 1631.
- (45). Chiristophore Borri. *Xứ Đàng Trong năm 1621*. Sdd, tr. 89-90.